

Bản dịch Bảng dữ liệu dự án này dựa trên bản gốc bằng Tiếng Anh ra ngày 3 tháng 3 năm 2015.



Bảng Dữ liệu Dự án

Bảng Dữ liệu Dự án (PDS) bao gồm các thông tin tóm tắt về một dự án hoặc một chương trình cụ thể. Do Bảng Dữ liệu Dự án mô tả các hoạt động đang trong quá trình thực hiện nên một số thông tin có thể chưa được đưa vào bảng dữ liệu đầu tiên, những thông tin này sẽ được bổ sung khi có dữ liệu. Các thông tin về dự án đề xuất chỉ mang tính dự báo.

Ngày đăng Bảng Dữ liệu Dự án –

Ngày cập nhật Bảng Dữ liệu Dự án 17 tháng 2 năm 2015

Tên Dự án Chương trình tăng cường năng lực cạnh tranh

Quốc gia Việt Nam

Mã số Dự án/Chương trình 47293-001

Trạng thái của Dự án Đã được phê duyệt

Địa điểm Dự án –

Trong quá trình chuẩn bị bất kỳ chiến lược đối tác quốc gia, tài trợ dự án, hoặc khi đề cập, hoặc khi nêu danh hoặc tham chiếu tới bất kỳ vùng lãnh thổ hoặc địa bàn cụ thể nào trong văn kiện này, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tình trạng pháp lý hay bất kỳ hiện trạng nào của vùng lãnh thổ hoặc địa bàn đó.

Lĩnh vực Quản lý lĩnh vực công

Phân ngành Quản lý kinh tế

Chương trình nghị sự chiến lược Tăng trưởng kinh tế đồng đều (IEG)

Động lực thay đổi Quản trị quốc gia và phát triển năng lực (GCD)
Quan hệ đối tác (PAR)

Bình đẳng Giới và Phân loại về Lòng ghép Giới Tiêu chí 4: Không có yếu tố giới (NGE)

Các bên tài trợ dự án –

■ Tài trợ

Phương thức Hỗ trợ	Mã số phê duyệt	Nguồn tài trợ	Giá trị tài trợ được phê duyệt (ngàn \$)
Khoản vay	3228	Quỹ Phát triển Châu Á	90,000
Khoản vay	3227	Nguồn vốn vay thông thường	140,000
TỔNG GIÁ TRỊ			230,000 ngàn đô la Mỹ

■ Các tiêu chí Bảo trợ xã hội

Để biết thêm thông tin về các tiêu chí bảo trợ xã hội, mời truy cập đường link sau <http://www.adb.org/site/safeguards/safeguard-categories>

Môi trường	C
------------	---

Tái định cư bắt buộc	C
----------------------	---

Dân tộc Bản địa	C
-----------------	---

■ Tóm tắt các vấn đề xã hội và môi trường

Các khía cạnh về môi trường

–

Tái định cư bắt buộc

–

Dân tộc Bản địa

–

■ Tham vấn, Sự tham gia và Truyền thông với các bên liên quan

Trong quá trình thiết kế dự án

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan chủ quản của dự án, sẽ chịu trách nhiệm điều phối chung cho toàn bộ chương trình tang cường năng lực cạnh tranh này. Chương trình Tín dụng Hỗ trợ Quản lý Kinh tế và Nâng cao Khả năng Cạnh tranh (EMCC) sẽ có cơ cấu quản trị theo các tầng lớp. Một Ban Chỉ đạo sẽ do một Phó thủ tướng chủ trì và bao gồm các thành viên là lãnh đạo các cơ quan thực hiện chủ chốt. Ban Chỉ đạo xem xét và phê duyệt các đề xuất về lĩnh vực trọng tâm hoạt động. Các chuyên gia kỹ thuật từ các cơ quan thực hiện chủ chốt và các đối tác phát triển của EMCC nằm trong Tổ chuyên môn sẽ hỗ trợ giám sát việc chuẩn bị triển khai, thảo luận các cấu phần kỹ thuật của các hành động chính sách, quyết định việc phân tích, đồng thời tư vấn cho Ban Chỉ đạo. Hàng năm, ba đoàn công tác đánh giá kỹ thuật sẽ được thực hiện nhằm đánh giá và giám sát tiến trình của các hành động chính sách.

Trong quá trình thực hiện Dự án

Giám sát và đánh giá chương trình sẽ được thực hiện thông qua ba kênh chính. Kênh thứ nhất là giám sát tiến độ dựa vào các chỉ số kết quả đã được thống nhất trong ma trận chính sách. Các chỉ số kết quả bao gồm cả những chỉ số lấy trực tiếp từ các chiến lược riêng của Chính phủ cũng như các chỉ số từ các nguồn độc lập và các khảo sát. Kênh thứ hai là giám sát các hoạt động tiếp theo cụ thể trước các chương trình hành động, các mốc tiến độ của các hành động trong tương lai. Các hành động trong tương lai sẽ được xác định thường xuyên và cập nhật. Đây là nhằm giải quyết những mối quan ngại trước đây về các chính sách thổi còi có thể được thông qua tuy nhiên việc triển khai lại không theo khung khổ. Kênh thứ ba sẽ là những nghiên cứu phân tích chuyên sâu về các hoạt động chính sách cụ thể. Những nghiên cứu này sẽ giúp xác định trước một cách chính xác những vấn đề cụ thể nhằm giám sát trong suốt quá trình thực hiện các hành động ưu tiên.

■ Mô tả Dự án

Chương trình tăng cường năng lực cạnh tranh sẽ hỗ trợ cho EMCC, một chương trình hỗ trợ ngân sách chung của các nhà tài trợ phát triển gắn liền với các ưu tiên cải cách quốc gia của Chính phủ. Mục tiêu của dự án là tăng cường năng lực cạnh tranh để tăng trưởng và tạo việc làm. Dự án sẽ hỗ trợ các nỗ lực cải cách của Chính phủ thông qua sáu lĩnh vực chính sách như sau: (i) khu vực tài chính, (ii) chính sách tài khóa, (iii) trách nhiệm giải trình và quản lý khu vực công, (iv) quản lý doanh nghiệp nhà nước, (v) quản lý đầu tư công và (vi) môi trường kinh doanh. Chương trình EMCC bao gồm một chuỗi các chương trình thuộc 3 hoạt động dựa trên chính sách (EMCC từ 1 đến 3) mà sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2013–2015. Chương trình EMCC 1 đã được phê duyệt. Dự án này hỗ trợ cho các hành động chính sách thuộc EMCC số 2.

■ Lý do lựa chọn Dự án và Mối liên hệ với Chiến lược Quốc gia/ Chiến lược Khu vực

Mất khả năng cạnh tranh

Các đánh giá quốc gia chỉ ra rằng Việt Nam đang đánh mất khả năng cạnh tranh so với các quốc gia khác. Theo Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu 2013–2014 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam hiện đang xếp thứ 70 trong tổng số 148 quốc gia, thấp hơn 1 bậc so với khảo sát giai đoạn 2006–2007. Trong cùng giai đoạn này In-đô-nê-xi-a và Cam-pu-chia vươn lên vị trí 19 và 23. Việt Nam cũng là quốc gia có xếp hạng thấp nhất ở vị trí thứ hai từ dưới lên trong số các thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, chỉ hơn Myanmar, quốc gia mới gia nhập hiệp hội. Vị trí của Việt Nam trong bản khảo sát Báo cáo Môi trường Kinh doanh tụt từ vị trí thứ 90 năm 2011 xuống 99 năm 2014. Các nghiên cứu dự đoán các rào cản chính trong việc tăng cường năng lực cạnh tranh gồm có môi trường pháp lý không rõ ràng, hiệu lực pháp lý còn yếu kém và một sân chơi chưa bình đẳng nơi các doanh nghiệp nhà nước (SOE) được nhiều ưu đãi về tiếp cận đất đai, tín dụng và các hợp đồng thuộc lĩnh vực công hơn các đối tượng khác.

Năng lực cạnh tranh mạnh mẽ hơn là cần thiết để tăng trưởng bền vững

Việt Nam có một nền kinh tế hoàn toàn mở về mặt thương mại và đầu tư nhưng lại không thể áp đặt được các nguyên tắc thị trường lên các doanh nghiệp nhà nước cỡ lớn, dẫn tới các cuộc khủng hoảng về tăng trưởng tín dụng nóng, bong bóng tài sản và lạm phát. Việc chuyển dịch từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang định hướng thị trường trong khi vẫn duy trì sự quản lý của nhà nước đối với các tài sản sinh lợi nhuận trong các lĩnh vực nhà nước quản lý đã dẫn tới việc ngày càng thương mại hóa nhà nước. Năng lực hành chính yếu kém và môi trường pháp lý không rõ ràng tạo ra các rào cản tăng cường tính cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường vốn cần thiết nhằm gia tăng tăng trưởng nhanh chóng. Tỷ lệ tăng trưởng GDP tụt từ mức bình quân 7,3% giai đoạn 2000–2007 xuống còn 5,8% giai đoạn 2008–2012, và tiếp tục giảm xuống còn 5,4% trong năm 2013.

Năng lực cạnh tranh yếu kém làm giảm số lượng việc làm được tạo ra

Trong giai đoạn 2001–2010, tăng trưởng việc làm bình quân đạt 2,3%. Khu vực tư nhân trong nước bao gồm phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng vai trò quan trọng trong đó khu vực này đóng góp khoảng 50% GDP, và 86% lực lượng lao động, và khoảng 90% công ăn việc làm mới được tạo ra. Tuy nhiên, do tăng trưởng GDP đang chậm lại, các doanh nghiệp đóng cửa và cắt giảm sản xuất đã gây ra tổn thất trên thị trường lao động. Chính sách tiền tệ được nói lỏng nhưng tăng trưởng tín dụng vẫn đang bị kìm hãm do không có sự rõ ràng về các khoản nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng nhanh trong hoạt động cho vay xảy ra khi quản lý rủi ro tại các ngân hàng còn nhiều khiếm khuyết và những yếu kém về khuôn khổ giám sát và điều tiết. Lĩnh vực ngân hàng bị rủi ro lớn liên quan đến các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ và đầu tư dàn trải, điều này đặt ra câu hỏi về mức an toàn vốn. Khả năng tạo ra các cơ hội việc làm và đầu ra của khu vực tư nhân đang bị cản trở do khu vực công kém hiệu quả được tiếp cận với các nguồn lực quan trọng, vốn và đất.

Chính phủ ưu tiên cải cách nhằm thúc đẩy năng lực cạnh tranh

Các ưu tiên phát triển của Chính phủ được đề ra trong Chiến lược Phát triển Kinh tế – Xã hội (2011–2020) cũng như trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế – Xã hội (2011–2015). Theo đó, Chiến lược đề ra các mục tiêu của đất nước trong mười năm, còn Kế hoạch Phát triển Kinh tế – Xã hội đưa ra các chương trình và hành động chính sách cụ thể hơn nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược. Chiến lược Phát triển Kinh tế – Xã hội bao gồm một chiến lược tăng trưởng dài hạn đặt trọng tâm vào cải cách cơ cấu. Các thể chế thị trường được cải thiện và các cải cách hành chính vì một môi trường kinh doanh bình đẳng và cạnh tranh hơn được xác định là các ưu tiên chiến lược trong Chiến lược.

Trọng tâm của các cải cách

Chính phủ một lần nữa khẳng định tập trung cải cách cơ cấu trong ba lĩnh vực: doanh nghiệp nhà nước, lĩnh vực ngân hàng, và quản lý đầu tư công. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, Chính phủ đã ưu tiên tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước cỡ lớn, tăng cường quản trị doanh nghiệp bao gồm cả minh bạch thông tin và cải thiện môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp nhà nước. Đối với lĩnh vực ngân hàng, Chính phủ đã cam kết tái cơ cấu các ngân hàng hoạt động yếu kém, dành ưu tiên các chính sách giải quyết các rủi ro mang tính hệ thống bao gồm các khoản nợ xấu, và cải thiện công tác thanh tra ngân hàng. Đối với quản lý đầu tư công, Chính phủ cũng cam kết cải thiện việc lập kế hoạch đầu tư công, cắt giảm chi tiêu công, và tăng cường tính hiệu quả của các dự án đầu tư công. Xem thêm phụ lục bổ sung về các cải cách cơ cấu dưới dạng biểu đồ của ba lĩnh vực nêu trên. Nhằm hỗ trợ định hướng các nỗ lực cải cách năng lực cạnh tranh, vào tháng 5 năm 2012, Thủ tướng đã thành lập một Hội đồng Quốc gia về Phát triển Bền vững và Nâng cao Năng lực Cạnh tranh. Hội đồng do một Phó thủ tướng chủ trì và các thành viên trong Chính phủ đưa ra các kiến nghị cho Thủ tướng về các hành động ưu tiên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bài học kinh nghiệm từ các khoản vay chính sách trước đây

ADB đã tham gia vào chương trình hỗ trợ tín dụng chung của các đối tác phát triển tại Việt Nam từ năm 2003. Một đánh giá chung của các đối tác phát triển đã đề xuất chương trình hỗ trợ tín dụng trong tương lai nên tập trung hơn vào một vài vấn đề xuyên suốt, tăng cường cơ sở phân tích của một số hành động chính sách được lựa chọn cũng như cải thiện công tác giám sát và thông tin về tác động của chương trình. Đánh giá riêng của ADB cũng trùng hợp với đánh giá chung nêu trên. Các báo cáo đánh giá cũng xem xét đến sự sụt giảm số lượng các nhà tài trợ do Việt Nam đã đủ tiêu chuẩn vay vốn ODA thương mại. Do vậy, thiết kế của chương trình EMCC sẽ đặt trọng tâm hẹp hơn so với các chương trình hỗ trợ tín dụng chung trước đây của các đối tác phát triển. Chương trình EMCC dành riêng các quỹ HTKT dành cho việc phân tích và tư vấn chính sách cũng như là tăng cường phổ biến các kết quả của chương trình.

Các lợi ích của phương pháp tiếp cận chương trình chung giữa các nhà tài trợ và giá trị gia tăng của ADB

Chương trình EMCC gắn kết với định hướng hiệu quả kinh tế trong Chiến lược Đối tác Quốc gia của ADB trong giai đoạn 2011–2015. Khuôn khổ của EMCC cung cấp một diễn đàn chung cho các đối tác phát triển trong việc tham gia vào đối thoại chính sách với Chính phủ. Điều này tạo ra sự gắn kết sâu sắc giữa các chương trình của các nhà tài trợ với các ưu tiên của Chính phủ và như vậy sẽ thu hút được thêm nhiều nguồn lực cho đất nước.

Cải thiện công tác điều phối và cắt giảm chi phí giao dịch

ADB cũng có thể hỗ trợ thêm thông qua việc thực hiện các khoản vay chính sách khác của mình trong các lĩnh vực doanh nghiệp và khu vực tài chính trong khi mở rộng tầm vươn xa đến các cải cách chính sách liên quan khác. ADB đang có vị thế độc nhất trong việc chia sẻ các bài học từ kinh nghiệm thí điểm tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước trong các thiết kế chương trình.

■ Tác động Phát triển

Tăng cường tỉ lệ đầu tư

■ Kết quả Dự án

Mô tả Kết quả

Tiến độ thực hiện

Tính cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam sẽ được cải thiện

■ Đầu ra của Dự án và Tiến độ Thực hiện

Mô tả Đầu ra của Dự án

**Tình hình Tiến độ Thực hiện
(Đầu ra, Hoạt động, và Các vấn đề)**

Nâng cao tính ổn định của lĩnh vực ngân hàng. Duy trì quy tắc chính sách tài khóa. Cải thiện hành chính công và trách nhiệm giải trình. Tăng cường quản lý doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao quản lý đầu tư công. Cải thiện môi trường kinh doanh.

Tiến độ Thực hiện Các mục tiêu Phát triển

Tình hình Triển khai/Xây dựng

–

–

Những thay đổi cơ bản

–

■ Các cơ hội cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho Dự án

Ngày đăng quảng cáo đầu tiên –

Các dịch vụ tư vấn

–

Mua sắm

–

Thông báo Dịch vụ Tư vấn và Mua sắm

<http://www.adb.org/projects/47293-001/business-opportunities>

■ Lịch trình

Ngày thông qua Đề cương dự án	30 tháng 7 năm 2014
Đoàn công tác thẩm định dự án	Từ 28 đến 29 tháng 4 năm 2014
Họp Ủy ban Đầu tư	6 tháng 8 năm 2014
Ngày phê duyệt	28 tháng 11 năm 2014

■ Các mốc thời gian

Mã số phê duyệt	Ngày phê duyệt	Ký kết	Khoản vay có hiệu lực	Đóng tài khoản Dự án		
				Dự kiến ban đầu	Dự kiến ban đầu	Dự kiến ban đầu
Khoản vay 3227	28 tháng 11 năm 2014	–	–	30 tháng 6 năm 2015	–	–
Khoản vay 3228	28 tháng 11 năm 2014	–	–	30 tháng 6 năm 2015	–	–

■ Tiến độ Giải ngân và Trao thầu

Ngày	Mã số phê duyệt	ADB (ngàn \$)	Các bên khác (ngàn \$)	Phần trăm đạt được
Cộng dồn Trao thầu				
1 tháng 3 năm 2015	Khoản vay 3227	0	0	0.00%
1 tháng 3 năm 2015	Khoản vay 3228	0	0	0.00%
Cộng dồn Giải ngân				
1 tháng 3 năm 2015	Khoản vay 3227	0	0	0.00%
1 tháng 3 năm 2015	Khoản vay 3228	0	0	0.00%

■ Tình hình Thực hiện Các điều khoản

Các điều khoản được phân loại như sau: báo cáo tài chính dự án được kiểm toán, chính sách an toàn, các điều khoản xã hội, ngành, tài chính, kinh tế và các điều khoản khác. Việc thực hiện các điều khoản được đánh giá như sau: (i) Đạt – tất cả các điều khoản của từng loại được thực hiện, cho phép tối đa một điều khoản chưa được thực hiện; (ii) Đạt một phần – cho phép tối đa hai điều khoản trong loại đó chưa được thực hiện; (iii) Không đạt – có hơn 3 điều khoản trong loại đó chưa được thực hiện. Theo Chính sách Truyền thông 2011, xếp hạng về tuân thủ các điều khoản dành cho Bảng kê Tài chính Dự án chỉ được áp dụng cho các dự án có thư mời đàm phán sau ngày 2 tháng 4 năm 2012.

Mã số phê duyệt	Tiêu chí						
	Ngành	Xã hội	Tài chính	Kinh tế	Tiêu chí khác	Bảo trợ xã hội	Bảng kê tài chính dự án
Khoản vay 3228	–	–	–	–	–	–	–
Khoản vay 3227	–	–	–	–	–	–	–

■ Thông tin liên lạc và Chi tiết cập nhật

Cán bộ ADB phụ trách Dự án	Dominic P. Mellor (dmellor@adb.org)
Vụ phụ trách Dự án	Vụ Đông Nam Á
Ban phụ trách Dự án	Cơ quan đại diện thường trú tại Việt Nam
Cơ quan chủ quản Dự án	–

■ Các liên kết mạng

Trang web của Dự án	http://www.adb.org/projects/47293-001/main
Danh sách các tài liệu Dự án	http://www.adb.org/projects/47293-001/documents